

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2025/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

Dự thảo

NGHỊ ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15 ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13 tháng 6 năm 2019 và Luật số 56/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Thuế thu nhập cá nhân số 04/2007/QH12 ngày 21 tháng 11 năm 2007 và Luật số 26/2012/QH13 ngày 22 tháng 11 năm 2012 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế

1. Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 5 Điều 7 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế như sau:

“Điều 7. Hồ sơ khai thuế

5. Tổ chức, cá nhân thực hiện khai thuế thay, nộp thuế thay cho người nộp thuế phải có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các quy định về khai thuế, nộp thuế như quy định đối với người nộp thuế tại Nghị định này, bao gồm:

d) Tổ chức khai thuế thay và nộp thuế thay cho cá nhân nhận cổ tức bằng chứng khoán; cá nhân là cổ đông hiện hữu nhận thưởng bằng chứng khoán; cá nhân được ghi nhận phần vốn tăng thêm do lợi tức ghi tăng vốn; cá nhân góp vốn bằng bất động sản, phần vốn góp, chứng khoán. Thời điểm khai thuế thay và nộp thuế thay được thực hiện khi cá nhân phát sinh chuyển nhượng chứng khoán cùng loại, chuyển nhượng vốn, rút vốn. Cụ thể như sau:



d.1) Đối với cá nhân nhận cổ tức bằng chứng khoán, cá nhân là cổ đông hiện hữu nhận thưởng bằng chứng khoán thì tổ chức **trả thu nhập** có trách nhiệm **khấu trừ thuế**, khai thuế thay, và nộp thuế thay cho cá nhân đối với thu nhập từ đầu tư vốn ~~khí cá nhân chuyển nhượng chứng khoán cùng loại như sau: Thời điểm khấu trừ thuế là thời điểm doanh nghiệp trả cổ tức, trả thưởng ghi trên thông báo về trả cổ tức, trả thưởng cho cổ đông cá nhân theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Số thuế thu nhập cá nhân khấu trừ được xác định bằng giá trị cổ tức, giá trị thưởng nhân (x) với thuế suất thuế thu nhập cá nhân từ đầu tư vốn theo quy định của pháp luật thuế thu nhập cá nhân.~~

~~Đối với chứng khoán thông qua hệ thống giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán thì tổ chức khai thuế thay và nộp thuế thay là công ty chứng khoán, ngân hàng thương mại nơi cá nhân mở tài khoản lưu ký, công ty quản lý quỹ nơi cá nhân ủy thác danh mục đầu tư.~~

~~Đối với chứng khoán không thông qua hệ thống giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán thì tổ chức khai thuế thay và nộp thuế thay như sau: chứng khoán của công ty đại chúng đã đăng ký chứng khoán tập trung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán thì tổ chức khai thuế thay và nộp thuế thay là công ty chứng khoán, ngân hàng thương mại nơi cá nhân mở tài khoản lưu ký chứng khoán; chứng khoán của công ty cổ phần chưa là công ty đại chúng nhưng tổ chức phát hành chứng khoán ủy quyền cho công ty chứng khoán quản lý danh sách cổ đông thì tổ chức khai thuế thay và nộp thuế thay là công ty chứng khoán được ủy quyền quản lý danh sách cổ đông; chứng khoán không thuộc trường hợp quy định nêu tại đoạn này thì tổ chức khai thuế thay và nộp thuế thay là tổ chức phát hành chứng khoán.~~

d.2) Đối với cá nhân được ghi nhận phần vốn tăng thêm do lợi tức ghi tăng vốn thì tổ chức nơi cá nhân có vốn góp có trách nhiệm **khấu trừ thuế**, khai thuế thay, nộp thuế thay cho cá nhân đối với thu nhập từ đầu tư vốn ~~khí cá nhân chuyển nhượng vốn, rút. Thời điểm khấu trừ thuế là thời điểm doanh nghiệp ghi nhận phần vốn tăng do lợi tức ghi tăng vốn cho cá nhân. Số thuế thu nhập cá nhân khấu trừ được xác định bằng giá trị lợi tức nhân (x) với thuế suất thuế thu nhập cá nhân từ đầu tư vốn theo quy định của pháp luật thuế thu nhập cá nhân.~~

d.3) Tổ chức khai thuế thay, nộp thuế thay cho cá nhân quy định tại điểm d1, d2 khoản này thực hiện khai thuế theo tháng quy định tại điểm a khoản 1 hoặc theo quý quy định tại điểm c khoản 2 Điều 8 Nghị định này. Hồ sơ khai thuế thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

d.34) Đối với cá nhân góp vốn bằng bất động sản, phần vốn góp, chứng khoán thì tổ chức nơi cá nhân góp vốn có trách nhiệm khai thuế thay, nộp thuế thay cho cá nhân đối với thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản, thu nhập từ chuyển nhượng vốn, thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán. Thời điểm khai thuế thay và nộp thuế thay được thực hiện khi cá nhân phát sinh chuyển nhượng vốn, rút vốn.

d.4) Trường hợp tổ chức khai thuế thay, nộp thuế thay theo quy định tại điểm d.1, d.2, d.3 khoản này đã giải thể, phá sản mà chưa thực hiện khai thuế thay,

Ghi chú: - phần chữ gạch ngang là nội dung bỏ;

- phần chữ đậm nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung.

nộp thuế thay cho cá nhân thì cá nhân có trách nhiệm khai thuế, nộp thuế theo quy định”.

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 9 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP như sau:

“Điều 9. Tiêu chí khai thuế theo quý đối với thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập cá nhân

1. Tiêu chí khai thuế theo quý

a) Khai thuế giá trị gia tăng theo quý áp dụng đối với:

a.1) Người nộp thuế thuộc diện khai thuế giá trị gia tăng theo tháng được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8 Nghị định này nếu có tổng doanh thu bán hàng hoá và cung cấp dịch vụ của năm trước liền kề từ 50 tỷ đồng trở xuống thì được khai thuế giá trị gia tăng theo quý. Doanh thu bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ được xác định là tổng doanh thu trên các tờ khai thuế giá trị gia tăng của các kỳ tính thuế trong năm dương lịch.

Trường hợp người nộp thuế thực hiện khai thuế tập trung tại trụ sở chính cho đơn vị phụ thuộc, địa điểm kinh doanh thì doanh thu bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ bao gồm cả doanh thu của đơn vị phụ thuộc, địa điểm kinh doanh.

a.2) Trường hợp người nộp thuế mới bắt đầu hoạt động, kinh doanh thì được lựa chọn khai thuế giá trị gia tăng theo quý. Sau khi sản xuất kinh doanh đủ 12 tháng thì từ năm dương lịch liền kề tiếp theo năm đã đủ 12 tháng sẽ căn cứ theo mức doanh thu của năm dương lịch trước liền kề (đủ 12 tháng) để thực hiện khai thuế giá trị gia tăng theo kỳ tính thuế tháng hoặc quý.

b) Khai thuế thu nhập cá nhân theo quý như sau:

b.1) Người nộp thuế thuộc diện khai thuế thu nhập cá nhân theo tháng được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8 Nghị định này nếu đủ điều kiện khai thuế giá trị gia tăng theo quý thì được lựa chọn khai thuế thu nhập cá nhân theo quý.

~~b.2) Việc khai thuế theo quý được xác định một lần kể từ quý đầu tiên phát sinh nghĩa vụ khai thuế và được áp dụng ổn định trong cả năm dương lịch.~~

2. Người nộp thuế có trách nhiệm tự xác định thuộc đối tượng khai thuế theo quý để thực hiện khai thuế theo quy định.

a) Người nộp thuế đáp ứng tiêu chí khai thuế theo quý được lựa chọn khai thuế theo tháng hoặc quý ổn định trọn năm dương lịch.

b) Trường hợp người nộp thuế đang thực hiện khai thuế theo tháng nếu đủ điều kiện khai thuế theo quý và lựa chọn chuyển sang khai thuế theo quý thì gửi văn bản đề nghị quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này đề nghị thay đổi kỳ tính thuế đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp chậm nhất là 31 tháng 01 của năm bắt đầu khai thuế theo quý. Nếu sau thời hạn này người nộp thuế không gửi văn bản đến cơ quan thuế thì người nộp thuế tiếp tục thực hiện khai thuế theo tháng ổn định trọn năm dương lịch.

c) Trường hợp người nộp thuế tự phát hiện không đủ điều kiện khai thuế theo quý thì người nộp thuế phải thực hiện khai thuế theo tháng kể từ tháng đầu của quý tiếp theo, ~~Người nộp thuế không phải nộp lại hồ sơ khai thuế theo tháng của các quý trước đó nhưng phải nộp Bản xác định số tiền thuế phải nộp theo~~

Ghi chú: - phần chữ gạch ngang là nội dung bỏ;

- phần chữ đậm nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung.

~~tháng tăng thêm so với số đã kê khai theo quý quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này và phải tính tiền chậm nộp theo quy định.~~

d) Trường hợp cơ quan thuế phát hiện người nộp thuế không đủ điều kiện khai thuế theo quý thì cơ quan thuế phải ***ban hành văn bản yêu cầu người nộp thuế nộp lại hồ sơ khai thuế theo tháng*** xác định lại số tiền thuế phải nộp theo tháng tăng thêm so với số người nộp thuế đã kê khai và phải tính tiền chậm nộp theo quy định, ***trừ trường hợp cơ quan thuế phát hiện qua kiểm tra tại trụ sở người nộp thuế***. Người nộp thuế phải thực hiện ***nộp lại hồ sơ*** khai thuế theo tháng kể từ thời điểm nhận được văn bản của cơ quan thuế.

d) Người nộp thuế không bị xử phạt chậm nộp hồ sơ khai thuế đối với hồ sơ khai thuế của các kỳ tính thuế phải nộp lại do thay đổi kỳ tính thuế. Hồ sơ khai thuế các tháng đã nộp lại được xác định là hồ sơ thay thế cho hồ sơ khai thuế theo quý đã nộp.

3. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 6 Điều 10 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP như sau:

“Điều 10. Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế của các khoản thu về đất, lệ phí môn bài, lệ phí trước bạ, tiền cấp quyền và các khoản thu khác theo pháp luật quản lý, sử dụng tài sản công

6. Tiền sử dụng đất

b) Ngày phát sinh nghĩa vụ với ngân sách nhà nước được xác định ~~như sau:~~ ***theo quy định tại khoản 3 Điều 155 Luật Đất đai số 31/2024/QH15 và văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có).***

~~b.1) Trường hợp được Nhà nước giao đất, chuyển mục đích sử dụng đất là ngày quyết định giao đất, chuyển mục đích sử dụng đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.~~

~~b.2) Trường hợp công nhận quyền sử dụng đất là thời điểm văn phòng đăng ký đất đai gửi thông tin địa chính đến cơ quan thuế. Trường hợp văn phòng đăng ký đất đai chuyển hồ sơ cho cơ quan thuế chậm hoặc cơ quan thuế chậm xác định nghĩa vụ tài chính so với thời hạn quy định của pháp luật thì thời điểm tính thu tiền sử dụng đất được xác định là thời điểm văn phòng đăng ký đất đai nhận đủ hồ sơ hợp lệ.”~~

4. Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 1; điểm b, điểm c, điểm d khoản 2; khoản 6, khoản 8; điểm b.3 và b.4 khoản 11 Điều 13 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP như sau:

“Điều 13. Các trường hợp cơ quan quản lý thuế tính thuế, thông báo nộp thuế

“1. Trường hợp cơ quan thuế tính thuế, thông báo số tiền thuế phải nộp theo hồ sơ khai thuế của người nộp thuế, đối với các trường hợp cụ thể như sau:

Ghi chú: - phần chữ gạch ngang là nội dung bỏ;

- phần chữ đậm nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung.

d) Tiền thuê đất, ~~thuê mặt nước~~ áp dụng đối với trường hợp chưa có quyết định cho thuê, hợp đồng cho thuê đất (~~trừ tiền thuê đất, thuê mặt nước phát sinh trong khu kinh tế, khu công nghệ cao~~)."

"2. Trường hợp cơ quan thuế tính thuế, thông báo số tiền thuế phải nộp theo hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền chuyển đến, cụ thể như sau:

a) Thuế thu nhập cá nhân từ chuyển nhượng bất động sản; từ nhận thừa kế, quà tặng là bất động sản (áp dụng đối với trường hợp quy định tại điểm đ.1 khoản 7 Điều 11 Nghị định này) và lệ phí trước bạ nhà, đất.

b) Tiền sử dụng đất (~~trừ tiền sử dụng đất phát sinh trong khu kinh tế, khu công nghệ cao~~).

c) Tiền thuê đất, ~~thuê mặt nước~~ (~~trừ tiền thuê đất, thuê mặt nước phát sinh trong khu kinh tế, khu công nghệ cao~~).

d) Số tiền người sử dụng đất phải nộp bổ sung đối với thời gian chưa tính tiền thuê đất, tiền sử dụng đất và các khoản thu ngân sách về đất đai khác theo pháp luật về thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất."

"6. Thời hạn cơ quan thuế ban hành thông báo nộp thuế và gửi thông báo nộp thuế cho người nộp thuế đối với các trường hợp quy định tại điểm đ, điểm h khoản 1 và khoản 2 Điều này kể từ ngày nhận được hồ sơ khai thuế của người nộp thuế, phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai (***bao gồm lần đầu và khi có thay đổi các căn cứ xác định nghĩa vụ tài chính***) và văn bản hợp pháp, đầy đủ của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, cụ thể như sau:

a) Chậm nhất là 05 ngày 07 ngày làm việc đối với ***tiền sử dụng đất và khoản phải nộp bổ sung của tổ chức, cá nhân là người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài; 05 ngày làm việc đối với tiền sử dụng đất và khoản phải nộp bổ sung của hộ gia đình, cá nhân (trừ cá nhân là người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài); 05 ngày làm việc đối với tiền thuê mặt đất và khoản phải nộp bổ sung; 03 ngày làm việc đối với thuế thu nhập cá nhân từ chuyển nhượng bất động sản, từ nhận thừa kế, quà tặng là bất động sản, lệ phí trước bạ nhà, đất.*** ~~phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai do cơ quan nhà nước có thẩm quyền chuyển đến, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản này; văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác định số tiền thuê đất, thuê mặt nước phải nộp đã thông báo cho người nộp thuế không phù hợp với quy định của pháp luật; cho phép gia hạn sử dụng đất trong trường hợp chậm đưa đất vào sử dụng hoặc chậm tiến độ sử dụng đất so với tiến độ ghi trong dự án đầu tư và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.~~

b) Chậm nhất là 03 ngày 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản xác định các khoản mà người thuê đất, ~~thuê mặt nước~~, người sử dụng đất được trừ vào tiền thuê đất, ~~thuê mặt nước~~, tiền sử dụng đất phải nộp của cơ quan tài chính Ủy ban nhân dân cấp xã. ~~Cơ quan tài chính Ủy ban nhân dân cấp xã~~ phải xác định các khoản mà người nộp thuế được trừ vào tiền thuê đất, ~~thuê mặt nước~~, tiền sử dụng đất phải nộp gửi cơ quan thuế chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận

Ghi chú: - phần chữ gạch ngang là nội dung bỏ;

- phần chữ đậm nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung.

được hồ sơ do Văn phòng đăng ký đất đai **hoặc cơ quan có chức năng quản lý đất đai hoặc bộ phận một cửa liên thông** chuyên đến.”

c) Chậm nhất là 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ khai thuế của người nộp thuế, cơ quan thuế có văn bản theo Mẫu 01/CCTT-TĐMN tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại ~~Điều 63 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014~~ **Điều 44 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024** của Chính phủ để cung cấp thông tin địa chính làm căn cứ ban hành thông báo nộp tiền gửi cho người nộp thuế theo quy định tại điểm a, điểm b khoản này.

d) Chậm nhất là ngày 30 tháng 4 hàng năm, cơ quan thuế ban hành thông báo nộp tiền thuê đất, ~~thuê mặt nước~~ gửi cho người nộp thuế trong trường hợp thuê đất, ~~thuê mặt nước~~ trả tiền hàng năm. và Trường hợp cơ quan ~~nhà nước~~ có thẩm quyền điều chỉnh ~~đơn giá thuê đất, thuê mặt nước cho chủ kỳ ổn định tiếp theo các căn cứ xác định tiền thuê đất và chuyển thông tin cho cơ quan thuế theo quy định của pháp luật về tiền thuê đất~~ thì cơ quan thuế phải xác định ~~tính~~ lại tiền thuê đất, ~~thuê mặt nước~~ phải nộp và thông báo cho người nộp thuế thực hiện.”.

“8. Trường hợp cơ quan thuế tiếp nhận phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, quyết định, thông báo, văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền không hợp pháp, không đầy đủ theo quy định thì thời hạn cơ quan thuế có văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền để điều chỉnh, bổ sung thông tin cụ thể như sau:

a) Chậm nhất là ~~03 ngày~~ **05 ngày** làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan thuế có văn bản theo Mẫu 01/CCTT-ĐĐTQ tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này gửi cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để điều chỉnh, bổ sung thông tin.

b) Chậm nhất là ~~03 ngày~~ **05 ngày** làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của cơ quan thuế, cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện điều chỉnh, bổ sung thông tin và gửi cho cơ quan thuế.”

“11. Trách nhiệm của người nộp thuế, cơ quan quản lý thuế, cơ quan có thẩm quyền

b.3) Trường hợp thông tin của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền chuyển đến chưa đủ thành phần, chưa đủ thông tin hoặc cơ quan quản lý thuế phát hiện thông tin không đúng với thực tế thì trong thời hạn ~~03 ngày~~ **05 ngày** làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan quản lý thuế có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho cơ quan đã gửi hồ sơ để bổ sung, điều chỉnh thông tin. **Trường hợp nhận được văn bản đề nghị bổ sung thông tin của cơ quan Thuế, cơ quan quản lý về đất đai có trách nhiệm cung cấp hồ sơ, thông tin theo đề nghị của cơ quan Thuế trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản.** Sau khi nhận đủ hồ sơ, thông tin thì cơ quan quản lý thuế thực hiện tính và ban hành thông báo nộp tiền theo thời hạn quy định tại các điều tương ứng của Nghị định này.

Ghi chú: - phần chữ gạch ngang là nội dung bỏ;

- phần chữ đậm nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung.

b.4) Trường hợp cơ quan quản lý thuế thông báo số tiền thuế phải nộp theo văn bản xác định nghĩa vụ phải nộp của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại các điều tương ứng của Nghị định này. Trường hợp thông tin của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền chuyên đến chưa đủ căn cứ để ban hành thông báo nộp thuế, trong thời hạn ~~03 ngày~~ **05 ngày** làm việc kể từ ngày nhận được văn bản, cơ quan quản lý thuế có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho cơ quan đã gửi hồ sơ để bổ sung, điều chỉnh thông tin. ***Trường hợp nhận được văn bản đề nghị bổ sung thông tin của cơ quan Thuế, cơ quan quản lý về đất đai có trách nhiệm cung cấp hồ sơ, thông tin theo đề nghị của cơ quan Thuế trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản.*** Sau khi nhận đủ hồ sơ, thông tin thì cơ quan quản lý thuế thực hiện ban hành thông báo nộp tiền theo thời hạn quy định tại các điều tương ứng của Nghị định này.”

5. Sửa đổi, bổ sung khoản 3, khoản 4 Điều 18 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP như sau:

“3. Tiền thuê đất, ~~thuê mặt nước~~, khoản tiền người sử dụng đất phải nộp bổ sung:

a) Đối với trường hợp nộp tiền thuê đất, ~~thuê mặt nước~~ hàng năm:

a.4) Thời hạn nộp tiền thuê đất, ~~thuê mặt nước~~ đối với trường hợp cơ quan thuế thông báo nộp tiền theo văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép gia hạn sử dụng đất trong trường hợp chậm đưa đất vào sử dụng hoặc chậm tiến độ sử dụng đất so với tiến độ ghi trong dự án đầu tư, các trường hợp khác điều chỉnh các yếu tố liên quan đến việc xác định lại số tiền thuê đất, ~~thuê mặt nước~~ phải nộp và ***xác định khoản tiền người sử dụng đất phải nộp bổ sung đối với thời gian chưa tính tiền thuê đất*** như sau:

Chậm nhất là 30 ngày, kể từ ngày ban hành thông báo nộp tiền thuê đất, ~~thuê mặt nước~~ ***thông báo nộp khoản tiền bổ sung***, người thuê đất, ~~thuê mặt nước~~ phải nộp 50% tiền thuê đất, ~~thuê mặt nước~~, ***50% tiền phải nộp bổ sung*** theo thông báo;

Chậm nhất là 90 ngày, kể từ ngày ban hành thông báo nộp tiền thuê đất, ~~thuê mặt nước~~, ***thông báo nộp khoản tiền bổ sung***, người thuê đất, ~~thuê mặt nước~~ phải nộp 50% tiền thuê đất, ~~thuê mặt nước~~ còn lại, ***50% tiền phải nộp bổ sung còn lại*** theo thông báo.

b) Đối với trường hợp nộp tiền thuê đất, ~~thuê mặt nước~~ một lần cho cả thời gian thuê:

b.1) Thời hạn nộp tiền thuê đất, ~~thuê mặt nước~~ lần đầu, thời hạn nộp ***khoản tiền người sử dụng đất phải nộp bổ sung đối với thời gian chưa tính tiền thuê đất***:

Chậm nhất là 30 ngày, kể từ ngày ban hành thông báo nộp tiền thuê đất, ~~thuê mặt nước~~, ***thông báo nộp khoản tiền bổ sung***, người thuê đất, ~~thuê mặt nước~~ phải nộp 50% tiền thuê đất, ~~thuê mặt nước~~, ***50% tiền phải nộp bổ sung*** theo thông báo;

Ghi chú: - phần chữ gạch ngang là nội dung bỏ;

- phần chữ đậm nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung.

Chậm nhất là 90 ngày, kể từ ngày ban hành thông báo nộp tiền thuê đất, ~~thuê mặt nước~~, **thông báo nộp khoản tiền bổ sung**, người thuê đất, ~~thuê mặt nước~~ phải nộp 50% tiền thuê đất, ~~thuê mặt nước~~ còn lại, **50% tiền phải nộp bổ sung còn lại** theo thông báo.

b.2) Thời hạn nộp tiền thuê đất, ~~thuê mặt nước~~ đối với hồ sơ khai điều chỉnh chậm nhất là 30 ngày, kể từ ngày ban hành thông báo nộp thuế.

4. Tiền sử dụng đất và *khoản tiền người sử dụng đất phải nộp bổ sung*:

a) Chậm nhất là 30 ngày, kể từ ngày ban hành thông báo nộp tiền sử dụng đất, **thông báo nộp khoản tiền bổ sung**, người sử dụng đất phải nộp 50% tiền sử dụng đất, **50% tiền phải nộp bổ sung** theo thông báo.

b) Chậm nhất là 90 ngày, kể từ ngày ban hành thông báo nộp tiền sử dụng đất, **thông báo nộp khoản tiền bổ sung**, người sử dụng đất phải nộp 50% tiền sử dụng đất còn lại, **50% tiền phải nộp bổ sung còn lại** theo thông báo.

c) Chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày ban hành Thông báo nộp tiền sử dụng đất, người sử dụng đất phải nộp 100% tiền sử dụng đất theo thông báo trong trường hợp xác định lại số tiền sử dụng đất phải nộp quá thời hạn 5 năm kể từ ngày có quyết định giao đất tái định cư mà hộ gia đình, cá nhân chưa nộp đủ số tiền sử dụng đất còn nợ.”.

6. Sửa đổi, bổ sung Điều 20 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP như sau:

“Điều 20. Gia hạn nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản khi có vướng mắc về giải phóng mặt bằng thuê đất

1. Hồ sơ gia hạn

Người nộp thuế thuộc trường hợp được gia hạn nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản khi có vướng mắc về giải phóng mặt bằng thuê đất phải lập và gửi hồ sơ gia hạn cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp khoản thu. Hồ sơ bao gồm:

a) Văn bản đề nghị gia hạn của người nộp thuế theo ~~Mẫu số 01/GHKS tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này, trong đó nêu rõ lý do chưa triển khai được dự án hoặc tạm dừng khai thác, số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đề nghị gia hạn, thời gian đề nghị gia hạn, diện tích đất có vướng mắc về giải phóng mặt bằng thuê đất, tổng diện tích đất trên giấy phép khai thác.~~

b) Văn bản có xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Ban bồi thường giải phóng mặt bằng cấp huyện hoặc cơ quan khác có chức năng tương tự) về việc người nộp thuế có vướng mắc về giải phóng mặt bằng thuê đất, trong đó ghi rõ diện tích đất có vướng mắc về giải phóng mặt bằng thuê đất.

c) Các tài liệu liên quan khác (nếu có).

2. Thời gian gia hạn không vượt quá 02 năm, kể từ thời hạn nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản.

Ghi chú: - phần chữ gạch ngang là nội dung bỏ;

- phần chữ đậm nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung.

3. Số tiền được gia hạn là số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản còn nợ tại thời điểm người nộp thuế đề nghị gia hạn tương ứng với diện tích đất được ghi trong giấy phép khai thác khoáng sản đang có vướng mắc về giải phóng mặt bằng thuê đất được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác nhận.

Trường hợp có vướng mắc về giải phóng mặt bằng thuê đất mà người nộp thuế chưa triển khai được dự án hoặc tạm dừng toàn bộ hoạt động khai thác khoáng sản thì gia hạn nộp thuế đối với toàn bộ số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản còn nợ.

4. ~~Trình tự thủ tục gia hạn~~

a) ~~Trường hợp hồ sơ gia hạn chưa đầy đủ theo quy định tại khoản 1 Điều này hoặc có sai sót khác, trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan thuế phải thông báo bằng văn bản theo Mẫu số 03/GHKS tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này cho người nộp thuế bổ sung hồ sơ hoặc đề nghị giải trình. Nếu người nộp thuế không hoàn chỉnh hồ sơ theo yêu cầu của cơ quan thuế thì không được xử lý gia hạn.~~

b) ~~Trường hợp hồ sơ gia hạn đầy đủ, đúng mẫu biểu quy định tại khoản 1 Điều này thì trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, cơ quan thuế phải thông báo bằng văn bản gửi người nộp thuế:~~

~~Văn bản không chấp thuận gia hạn nếu người nộp thuế không thuộc trường hợp được gia hạn theo Mẫu số 04/GHKS tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này.~~

~~Quyết định gia hạn nếu người nộp thuế thuộc trường hợp được gia hạn theo Mẫu số 02/GHKS tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này. Quyết định gia hạn phải được đăng tải trên trang thông tin điện tử của ngành thuế chậm nhất là 03 ngày làm việc, kể từ ngày ban hành quyết định.~~

5. 4. Thủ trưởng cơ quan thuế quản lý trực tiếp khoản thu quyết định số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản được gia hạn, thời gian gia hạn.

5. Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết hồ sơ, trình tự, thủ tục gia hạn nộp thuế tiền cấp quyền khai thác khoáng sản khi có vướng mắc về giải phóng mặt bằng thuê đất."

7. Sửa đổi, bổ sung khoản 3, khoản 7 Điều 41 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP như sau:

"Điều 41. Việc áp dụng cơ chế thỏa thuận trước về phương pháp xác định giá tính thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết

3. Người nộp thuế có yêu cầu áp dụng APA nộp đơn đề nghị áp dụng APA chính thức theo Mẫu số 02/APA-CT tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này cùng 01 bộ Hồ sơ đề nghị áp dụng APA chính thức đến Tổng cục Thuế.

Trường hợp người nộp thuế đề nghị áp dụng APA song phương hoặc APA đa phương thì người nộp thuế nộp kèm đơn đề nghị tiến hành thủ tục thỏa thuận

Ghi chú: - phần chữ gạch ngang là nội dung bỏ;

- phần chữ đậm nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung.

~~song phương theo Mẫu số 03/APA-MAP tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này.~~

~~Người nộp thuế có thể tham vấn ý kiến của Tổng cục Thuế trước khi nộp hồ sơ đề nghị áp dụng APA chính thức bằng cách gửi đơn đề nghị tham vấn theo Mẫu số 01/APA-TV tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này đến Tổng cục Thuế.~~

Người nộp thuế đề nghị APA chính thức, Gia hạn APA, Sửa đổi APA, Hủy bỏ APA nộp đơn đề nghị áp dụng APA theo Mẫu số 01/APA-ĐN tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này cùng hồ sơ, tài liệu đến Cục Thuế.”

“7. Thời điểm bắt đầu có hiệu lực của APA được thực hiện theo quy định tại Khoản 16 Điều 3 Luật Quản lý thuế. Đối với các APA song phương hoặc đa phương có liên quan đến quản lý thuế của cơ quan quản lý thuế nước ngoài, Bộ Tài chính báo cáo Chính phủ xem xét, quyết định.

~~Người nộp thuế áp dụng Thỏa thuận trước về phương pháp xác định giá tính thuế kê khai Báo cáo APA thường niên cho từng năm tính thuế trong giai đoạn hiệu lực của APA đã ký kết theo Mẫu số 04/APA-BC tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này cùng các tài liệu thuyết minh và nộp kèm theo Hồ sơ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp.~~

~~Trường hợp trong quá trình thực hiện APA nếu có phát sinh các sự kiện gây ảnh hưởng trọng yếu đến việc tiếp tục thực hiện APA hoặc ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh và kê khai thuế của người nộp thuế, người nộp thuế có trách nhiệm báo cáo với cơ quan thuế trong thời hạn 30 ngày kể từ khi có sự kiện gây ảnh hưởng (được gọi là báo cáo đột xuất).”~~

Điều 2. Bãi bỏ một số từ, cụm từ tại một số điều của Nghị định số 126/2020/NĐ-CP; sửa đổi tên mẫu biểu, cắt giảm thành phần hồ sơ tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 126/2020/NĐ-CP

1. Bãi bỏ một số từ, cụm từ tại một số điều của Nghị định số 126/2020/NĐ-CP

a) Bỏ cụm từ “thuê mặt nước” tại điểm h khoản 2 Điều 5; điểm e khoản 3, điểm m khoản 4 Điều 8; khoản 5 Điều 10; điểm d khoản 7 Điều 11; điểm đ khoản 1, điểm c khoản 2, khoản 6 Điều 13; khoản 3 Điều 18; mục 11.3 - Tiền thuê đất, thuê mặt nước tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 126/2020/NĐ-CP.

b) Bỏ cụm từ “Giấy chứng minh nhân dân” tại khoản 2 Điều 6, điểm a khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 25 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP.

c) Bỏ cụm từ “Căn cứ Điều 63 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;” tại mẫu số 01/CCTT-TĐMN - Công văn đề nghị cung cấp thông tin để xác định <tiền thuê đất phải nộp của người nộp thuế chưa có Quyết định/hợp đồng> <thuế thu nhập cá nhân từ chuyển nhượng bất động sản> <thuế thu nhập cá nhân từ nhận thừa kế, quà tặng là bất động sản của...> tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 126/2020/NĐ-CP.

Ghi chú: - phần chữ gạch ngang là nội dung bỏ;

- phần chữ đậm nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung.

d) Bỏ từ “miễn” tại các tài liệu trong hồ sơ khai tiền thuê đất, thuê mặt nước tại điểm a mục 11.3 và hồ sơ khai tiền sử dụng đất tại mục 11.4 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 126/2020/NĐ-CP.

2. Sửa đổi tên mẫu biểu, cắt giảm thành phần hồ sơ tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 126/2020/NĐ-CP

a) Gộp tờ khai số 01/TTĐB - Tờ khai thuế tiêu thụ đặc biệt và tờ khai số 02/TTĐB - Tờ khai thuế tiêu thụ đặc biệt (áp dụng đối với cơ sở sản xuất, pha chế xăng sinh học) tại mục 3.1, mục 3.2 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 126/2020/NĐ-CP thành một tờ khai, kí hiệu là 01/TTĐB tiêu đề là: Tờ khai thuế tiêu thụ đặc biệt.

b) Bỏ thành phần hồ sơ Phụ lục kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh theo (gồm các mẫu biểu số 03-1A/TNDN - Phụ lục kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (áp dụng đối với ngành sản xuất, thương mại, dịch vụ, trừ công ty an ninh, quốc phòng), 03-1B/TNDN - Phụ lục kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (áp dụng đối với ngành ngân hàng, tín dụng), 03-1C/TNDN - Phụ lục kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (áp dụng đối với công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán)) tại hồ sơ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp theo phương pháp doanh thu - chi phí tại mục 7.2 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 126/2020/NĐ-CP.

c) Sửa đổi tên thành phần hồ sơ “Hồ sơ đăng ký người phụ thuộc quy định tại khoản 9.11 Phụ lục này (nếu tính giảm trừ cho người phụ thuộc tại thời điểm quyết toán thuế đối với người phụ thuộc chưa thực hiện đăng ký người phụ thuộc)” tại hồ sơ khai thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công trực tiếp khai thuế với cơ quan thuế tại mục 9.2 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 126/2020/NĐ-CP như sau: **“Hồ sơ đăng ký người phụ thuộc thực hiện theo thủ tục đăng ký thuế lần đầu tại văn bản quy phạm pháp luật quy định về đăng ký thuế”**.

d) Sửa đổi tên thành phần hồ sơ tại hồ sơ khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công trực tiếp khai thuế với cơ quan thuế tại mục 9.2 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 126/2020/NĐ-CP như sau: “Bản sao (bản chụp từ bản chính) các chứng từ chứng minh số thuế đã khấu trừ, đã tạm nộp trong năm, số thuế đã nộp ở nước ngoài (nếu có). ***Trường hợp tổ chức trả thu nhập thực hiện chuyển dữ liệu chứng từ khấu trừ thuế thu nhập cá nhân điện tử đến cơ quan thuế, người nộp thuế không cần nộp bản sao các chứng từ chứng minh số thuế đã khấu trừ.*** Trường hợp tổ chức trả thu nhập không cấp chứng từ khấu trừ thuế cho cá nhân do tổ chức trả thu nhập đã chấm dứt hoạt động thì cơ quan thuế căn cứ cơ sở dữ liệu của ngành thuế để xem xét xử lý hồ sơ quyết toán thuế cho cá nhân mà không bắt buộc phải có chứng từ khấu trừ thuế.”

Ghi chú: - phần chữ gạch ngang là nội dung bỏ;

- phần chữ đậm nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung.

đ) Bỏ thành phần hồ sơ “Bản sao giấy chứng minh nhân nhân/căn cước công dân” tại hồ sơ khai thuế theo từng lần phát sinh đối với thuế thu nhập cá nhân của cá nhân có thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản, thu nhập từ nhận thừa kế, quà tặng là bất động sản tại mục 9.3 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 126/2020/NĐ-CP.

e) Gộp tờ khai số 01/TK-SDDPNN-Tờ khai thuế sử dụng đất phi nông nghiệp (áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân trừ chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất) và tờ khai số 04/TK-SDDPNN-Tờ khai thuế sử dụng đất phi nông nghiệp (áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân trong trường hợp chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất) tại mục 11.1 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 126/2020/NĐ-CP thành một tờ khai, kí hiệu là 01/TK-SDDPNN tiêu đề mới là: Tờ khai thuế sử dụng đất phi nông nghiệp (áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân).

f) Bỏ thành phần hồ sơ “Bản sao giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường do cơ quan đăng kiểm Việt Nam cấp (đối với ô tô, rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc được kéo bởi ô tô, các loại xe tương tự)” tại hồ sơ khai lệ phí trước bạ đối với tài sản khác, trừ tàu thuyền đánh cá, tàu thuyền vận tải thủy nội địa, tàu biển thiếu hồ sơ gốc hoặc đóng mới tại Việt Nam tại mục 12.2 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 126/2020/NĐ-CP.

g) Bỏ thành phần hồ sơ “Bản sao giấy phép kinh doanh hoặc Giấy phép hành nghề có xác nhận của người nộp thuế” tại hồ sơ khai thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân của tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam tại mục 13.2, 13.3 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 126/2020/NĐ-CP.

h) Sửa đổi tên thành phần hồ sơ “Phụ lục danh mục hợp đồng tái bảo hiểm” tại mục 13.6 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 126/2020/NĐ-CP thành tiêu đề mới là: “Phụ lục hợp đồng tái bảo hiểm, chứng từ tái bảo hiểm theo tổ chức nhận tái bảo hiểm nước ngoài”.

i) Bỏ mẫu biểu số 01/BCTL-DK - Báo cáo dự kiến sản lượng dầu khí khai thác và tỷ lệ tạm nộp thuế tại hồ sơ khai theo từng lần phát sinh đối với thuế thu nhập doanh nghiệp đối với thu nhập từ chuyển nhượng quyền lợi tham gia hợp đồng dầu khí; tiền hoa hồng dầu, khí; tiền thu về đọc và sử dụng tài liệu dầu, khí; phụ thu và thuế thu nhập doanh nghiệp tạm tính từ tiền kết dư của phần dầu để lại của Lô 09.1; tạm tính sản lượng dầu khí khai thác và tỷ lệ tạm nộp thuế tại mục 14.1 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 126/2020/NĐ-CP.

k) Gộp tờ khai số 01/TAIN-DK - Tờ khai thuế tài nguyên tạm tính đối với dầu khí trừ Lô 09.1, tờ khai số 01/TNDN-DK - Tờ khai thuế thu nhập doanh nghiệp tạm tính trừ Lô 09.1 và tờ khai 01/TK-VSP - Tờ khai thuế khai thuế tài nguyên, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế đặc biệt tạm tính của Lô 09.1 tại mục 14.2, mục 14.3 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 126/2020/NĐ-CP thành

Ghi chú: - phần chữ gạch ngang là nội dung bỏ;

- phần chữ đậm nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung.

một tờ khai mới, kí hiệu là 01/TK-DK, tiêu đề mới là: Tờ khai thuế tạm tính đối với dầu khí.

l) Gộp tờ khai số 01/LNCN-PSC - Tờ khai tạm tính tiền lãi dầu, khí nước chủ nhà (trừ Lô 09.1) và tờ khai số 01/LNCN-VSP - Tờ khai tạm tính tiền lãi dầu, khí nước chủ nhà của Lô 09.1 tại mục 14.2, mục 14.3 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 126/2020/NĐ-CP thành một tờ khai mới, kí hiệu là 01/LNCN-DK, tiêu đề mới là: Tờ khai thuế tạm tính tiền lãi dầu, khí nước chủ nhà.

m) Gộp tờ khai số 02/PTHU-DK - Tờ khai quyết toán phụ thu (áp dụng đối với dự án dầu khí khuyến khích đầu tư) và tờ khai số 03/PTHU-DK - Tờ khai quyết toán phụ thu tại mục 14.5 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 126/2020/NĐ-CP thành một tờ khai mới, kí hiệu là 02/PTHU-DK, tiêu đề mới là: Tờ khai quyết toán phụ thu.

n) Gộp các hồ sơ khai điều chỉnh thuế đặc biệt, hồ sơ khai quyết toán thuế tài nguyên, hồ sơ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp và hồ sơ khai quyết toán phụ thu khi giá dầu thô biến động tăng của Lô 09.1 tại mục 14.5 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 126/2020/NĐ-CP thành một hồ sơ với tiêu đề mới là: Hồ sơ khai quyết toán thuế tài nguyên/ Khai quyết toán phụ thu/ Khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp/ Khai điều chỉnh thuế đặc biệt đối với khí thiên nhiên áp dụng cho Liên doanh Vietsovpetro tại Lô 09.1.

o) Gộp tờ khai số 02/LNCN-PSC - Tờ khai quyết toán tiền lãi dầu, khí nước chủ nhà (trừ lô 09.1) và tờ khai số 02/LNCN-VSP - Tờ khai quyết toán tiền lãi dầu, khí nước chủ nhà của Lô 09.1 tại hồ sơ khai quyết toán tiền lãi dầu, khí nước chủ nhà được chia tại mục 14.5 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 126/2020/NĐ-CP thành một tờ khai mới, kí hiệu là 02/LNCN-DK, tiêu đề mới là: Tờ khai quyết toán tiền lãi dầu, khí nước chủ nhà.

p) Bỏ hồ sơ khai thuế theo quý đối với thuế giá trị gia tăng, thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân đối với tổ chức tín dụng hoặc bên thứ ba được tổ chức tín dụng ủy quyền khai thác tài sản bảo đảm trong thời gian chờ xử lý khai thay cho người nộp thuế có tài sản bảo đảm tại mục 15 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 126/2020/NĐ-CP.

q) Bỏ mẫu biểu số 02/XĐ-PNTT - Bản xác định số tiền thuế phải nộp theo tháng tăng thêm so với số đã kê khai theo quý tại hồ sơ khác tại mục 17 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 126/2020/NĐ-CP.

r) Bỏ 4 mẫu thông báo tại mục 4 Phụ lục II Danh mục thông báo của cơ quan thuế ban hành kèm theo Nghị định số 126/2020/NĐ-CP, bao gồm: mẫu số 01/TB-TMĐN (Thông báo nộp tiền về tiền thuê đất, thuê mặt nước hàng năm), mẫu số 02/TB-TMĐN (Thông báo nộp tiền về tiền thuê đất, thuê mặt nước một lần cho cả thời gian thuê), mẫu số 01/TB-TSDĐ (Thông báo nộp tiền về tiền sử dụng đất), mẫu số 02/TB-TSDĐ (Thông báo nộp tiền về tiền sử dụng đất (áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân thuộc đối tượng được ghi nợ tiền sử dụng đất)).

Ghi chú: - phần chữ gạch ngang là nội dung bỏ;

- phần chữ đậm nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung.

s) Bỏ 4 mẫu biểu tại mục 2 Phụ lục III Danh mục mẫu biểu ban hành kèm theo Nghị định số 126/2020/NĐ-CP, bao gồm: mẫu số 01/GHKS (Văn bản đề nghị gia hạn), mẫu số 02/GHKS (Quyết định về việc gia hạn nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản khi có vướng mắc về giải phóng mặt bằng thuê đất), mẫu số 03/GHKS (Thông báo về việc bổ sung hoặc giải trình hồ sơ gia hạn nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản khi có vướng mắc về giải phóng mặt bằng thuê đất), mẫu số 04/GHKS (Thông báo về việc không chấp thuận hồ sơ gia hạn nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản khi có vướng mắc về giải phóng mặt bằng thuê đất).

t) Gộp các mẫu biểu số 02/APA-CT – Đề nghị áp dụng APA chính thức, mẫu biểu số 03/APA-MAP – Đề nghị tiến hành thủ tục thỏa thuận song phương và mẫu biểu số 04/APA-BC – Báo cáo APA thường niên tại mục 7 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 126/2020/NĐ-CP thành một mẫu biểu mới, kí hiệu là 01/APA-ĐN, tiêu đề mới là: Đề nghị áp dụng APA.

u) Bỏ mẫu biểu số 01/APA-TV – Đề nghị tham vấn APA tại mục 7 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 126/2020/NĐ-CP.

3. Bãi bỏ điểm b khoản 5 Điều 7; điểm b khoản 2, điểm s khoản 4 Điều 8; khoản 12 Điều 13; điểm a.16 khoản 2 Điều 26 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP.

Điều 3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2025.

2. Điều khoản chuyển tiếp

a) Trường hợp tổ chức trả cổ tức bằng chứng khoán cho cá nhân, trả thưởng bằng chứng khoán cho cá nhân là cổ đông hiện hữu trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành nhưng các cá nhân chưa chuyển nhượng chứng khoán thì các tổ chức khai thuế thay, nộp thuế thay cho cá nhân tiếp tục thực hiện theo quy định tại khoản 8 Điều 1 Nghị định số 91/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế.

b) Trường hợp tổ chức nơi cá nhân có vốn góp ghi nhận phần vốn tăng thêm do lợi tức ghi tăng vốn trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành nhưng các cá nhân chưa thực hiện chuyển nhượng vốn, rút vốn thì tổ chức nơi cá nhân có vốn góp khai thuế thay, nộp thuế thay cho cá nhân tiếp tục thực hiện theo quy định tại điểm d2 khoản 5 Điều 7 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế.

Ghi chú: - phần chữ gạch ngang là nội dung bỏ;
- phần chữ đậm nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung.

c) Trường hợp tổ chức khai thuế thay, nộp thuế thay tại điểm a, điểm b khoản này giải thể, phá sản mà chưa thực hiện khai thuế thay, nộp thuế thay cho cá nhân thì cá nhân có trách nhiệm khai thuế, nộp thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ đầu tư vốn.”.

3. Trong trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Nghị định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo quy định tương ứng tại văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KTTT (2b).

**TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG**

Phạm Minh Chính

Ghi chú: - phần chữ gạch ngang là nội dung bỏ;
- phần chữ đậm nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung.